



Di sản Văn hóa Phi vật thể



United Nations
Educational, Scientific and
Cultural Organization



Intangible
Cultural
Heritage



Các Hình thức Di sản

Theo Công ước 2003 của UNESCO về Bảo vệ Di sản Văn hóa Phi vật thể, di sản văn hóa phi vật thể được thể hiện dưới năm 'hình thức':

- **Các truyền thống và biểu đạt truyền khẩu, trong đó ngôn ngữ là phương tiện truyền tải của loại di sản văn hóa phi vật thể này;**
- **Nghệ thuật diễn xướng;**
- **Tập quán xã hội, nghi lễ và lễ hội;**
- **Tri thức và tập quán liên quan đến tự nhiên và vũ trụ;**
- **Nghề thủ công truyền thống.**

Thông thường, di sản văn hóa phi vật thể không chỉ hạn chế ở một hình thức biểu hiện mà có thể bao gồm nhiều loại hình thuộc một số hình thức khác nhau. Ví dụ, nghi lễ shaman giáo có thể bao gồm cả âm nhạc, múa, cầu cúng, hát, trang phục và đồ thờ cúng mang tính thiêng, cũng như các tập quán tín ngưỡng và nghi lễ, các tri thức và nhận thức sâu sắc về thế giới thiên nhiên. Cũng tương tự, lễ hội là một loại hình phức hợp của di sản văn hóa phi vật thể bao gồm hát, múa, kịch, ẩm thực, các truyền thống truyền khẩu, kể chuyện, nghệ thuật thủ công, thể thao và các hình thức giải trí khác.

Văn hóa Phi vật thể

Ranh giới giữa các hình thức thường rất linh động và thường giao thoa giữa cộng đồng này với cộng đồng khác. Rất khó phân loại các loại hình di sản văn hóa phi vật thể một cách cứng nhắc. Một cộng đồng có thể coi một bài khấn, văn tế là một hình thức nghi lễ trong khi một cộng đồng khác có thể coi đó là một bài hát đơn thuần. Tương tự, hình thức 'kịch' của một cộng đồng có thể được định nghĩa là một 'điệu múa' trong một bối cảnh văn hóa khác. Còn có những sự khác nhau về quy mô và phạm vi: một cộng đồng có thể phân biệt rạch ròi giữa các loại hình văn hóa khác nhau trong khi một nhóm khác lại coi chúng là những hợp phần đa dạng của một loại hình di sản.

Mặc dù Công ước đặt ra một khung xác định các loại hình di sản văn hóa phi vật thể - danh sách các hình thức di sản, Công ước hướng tới việc bao gộp các loại hình di sản hơn là loại trừ; danh sách này không nhất thiết phải 'đầy đủ'. Các Quốc gia thành viên có thể sử dụng các hệ thống phân chia loại hình di sản khác nhau. Có

nhiều cách phân loại khác nhau. Một số quốc gia xác định các loại hình di sản theo cách riêng của họ, còn một số khác bám khá sát theo các hình thức do Công ước đặt ra nhưng với tên gọi khác. Các Quốc gia thành viên cũng có thể bổ sung các hình thức hay các tiểu phạm trù mới cho các hình thức đã có. Đây có thể là các 'tiểu hình thức' đã được phân loại tại các quốc gia, ở đó có các di sản văn hóa phi vật thể đã được công nhận, như 'các trò chơi và kịch cổ truyền', 'ẩm thực truyền thống', 'chăn nuôi súc vật', 'tục hành hương' hay 'các địa danh tưởng niệm'.

Các truyền thống và loại hình truyền khẩu

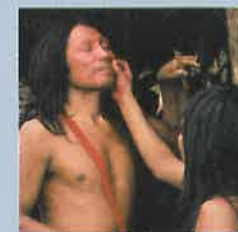
Hình thức các truyền thống và loại hình truyền khẩu bao gồm rất nhiều các thể loại như ca dao tục ngữ, câu đố, truyện cổ tích, hát ru, truyền thuyết, sử thi, thơ, bùa ngải, cầu cúng, bài tụng, hát, kịch... Các truyền thống và loại hình truyền khẩu nhằm truyền dạy kiến thức, các giá trị văn hóa xã hội và các kỷ ức của cộng đồng. Các loại hình này đóng vai trò quan trọng đảm bảo sức sống của văn hóa.



📷 Lễ trưởng thành Kankurang ở Senegal và Gambia

📷 Thiễn sử thi Olonkho của Yakut, Liên bang Nga

📷 Lễ hội Carnival ở Binche, Bỉ



📷 Tri thức khắc gỗ của người Zafimaniry, Madagascar

📷 Biểu đạt truyền khẩu và tượng hình của người Wajapi, Brazil



❖ Các bài ca truyền thống của người Ifugao, Philippines

Một số loại hình truyền khẩu phổ biến và được toàn cộng đồng thực hành trong khi một số khác lại chỉ hạn chế trong một vài nhóm xã hội cụ thể, như chỉ nam giới, hoặc chỉ phụ nữ hay chỉ người già thực hành. Trong nhiều xã hội, các truyền thống diễn xướng truyền khẩu là một nghề đòi hỏi tính chuyên nghiệp cao và các nghệ nhân diễn xướng các loại hình này được đặc biệt coi trọng như những người nắm giữ ký ức của toàn cộng đồng. Các nghệ nhân này có ở mọi cộng đồng trên thế giới. Chúng ta thường nghe tới những nhà thơ hay người kể chuyện ở các cộng đồng ở châu Phi, nhưng châu Âu và Bắc Mỹ cũng có nhiều truyền thống truyền khẩu phong phú. Ví dụ Đức và Mỹ có hàng trăm nghệ nhân kể chuyện chuyên nghiệp.

Do được lưu truyền từ người này qua người khác, các truyền thống và loại hình truyền khẩu thường được thể hiện một cách đa dạng. Truyện là kết hợp của sự tái tạo, cải biên và sáng tác mới, biến đổi từ thể loại này sang thể loại khác, từ bối cảnh này sang bối cảnh khác, và từ người thể hiện này sang người khác. Những kết hợp này tạo nên sự sinh động và đa dạng của di sản văn hóa truyền khẩu, nhưng cũng khiến chúng mỏng manh do phụ thuộc vào

việc truyền dạy liên tục từ thế hệ nghệ nhân này sang thế hệ khác.

Tuy ngôn ngữ là công cụ nền tảng để chuyển tải các di sản phi vật thể như được đề cập trong Điều 2, việc bảo tồn và bảo vệ các ngôn ngữ có nguy cơ bị mai một vượt quá phạm vi của Công ước. Ngôn ngữ ảnh hưởng đến nội dung và quyết định cách kể chuyện, đọc thơ, và hát. Một ngôn ngữ bị mất đi sẽ vĩnh viễn mang theo nó các truyền thống và loại hình truyền khẩu. Tuy nhiên, cách tốt nhất để bảo vệ ngôn ngữ là thực hành và đưa tới công chúng các loại hình truyền khẩu, thay vì các từ điển, nghiên cứu về cú pháp hay các cơ sở dữ liệu. Ngôn ngữ sống trong các câu hát, bài ca, câu chuyện, những lời hát ru, vì vậy bảo vệ ngôn ngữ và truyền dạy các truyền thống và loại hình truyền khẩu có quan hệ mật thiết với nhau.

Cũng như các loại hình di sản văn hóa phi vật thể khác, các truyền thống và loại hình truyền khẩu đang bị đe dọa bởi quá trình đô thị hóa nhanh chóng, di dân di cư ồ ạt, công nghiệp hóa và biến đổi khí hậu. Sách, báo, tạp chí, đài truyền hình, truyền thanh và mạng Internet có thể dễ

dàng gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng tới các truyền thống và loại hình truyền khẩu. Thông tin đại chúng hiện đại cũng có thể thay đổi hoặc thay thế các hình thức truyền khẩu truyền thống. Các bản trường ca hùng vĩ ngày nào phải mất vài ngày để kể lại giờ có thể chuyển tải trong vài giờ đồng hồ và các bài hát giao duyên truyền thống được hát tại các đám cưới đám hỏi giờ đã được thay thế bằng các đĩa CD hoặc các bài hát kỹ thuật số.

Yếu tố quan trọng nhất để bảo tồn truyền thống và loại hình truyền khẩu là lưu giữ vai trò của chúng trong đời sống hàng ngày trong xã hội. Đồng thời cần bảo đảm các cơ hội truyền dạy tri thức từ người này sang người khác, các cơ hội giao lưu giữa những người lớn tuổi và lớp trẻ để các câu chuyện được truyền lại trong gia đình và trong trường học. Các truyền thống truyền khẩu là một phần quan trọng trong các lễ hội và các sự kiện văn hóa. Vì vậy các hoạt động này cần được thúc đẩy và các bối cảnh mới như những ngày hội kể chuyện cần được khuyến khích để truyền thống sáng tạo tìm được các hình thức thể hiện mới. Theo Công ước 2003, các biện pháp bảo vệ cần nhìn nhận tập trung tiếp cận các truyền thống và loại hình truyền khẩu như những quá trình tìm hiểu và sáng tạo di sản của cộng đồng, thay vì coi chúng như những sản phẩm cố định.

Các cộng đồng, nhà nghiên cứu và các thể chế khác nhau có thể sử dụng công nghệ thông tin để giúp bảo vệ sự giàu có và đa dạng của các truyền thống truyền khẩu, bao gồm các dị bản và các cách thức thể hiện, diễn xướng khác nhau. Các đặc tính thể hiện đặc biệt như ngữ điệu và những cách thức diễn xướng đa dạng, sự giao lưu giữa các nghệ nhân và khán giả, và các yếu tố kể chuyện không lời như các động tác và sự bắt chước giờ có thể được ghi lại bằng âm thanh và hình ảnh. Truyền thông đại chúng và các công nghệ thông tin có thể giúp bảo tồn và thậm chí tăng cường các truyền thống và loại hình truyền khẩu qua việc phát sóng các chương trình diễn xướng tới các cộng đồng nắm giữ di sản và tới toàn công chúng.

Thiên hùng ca Olonkho của người Yakut ở **Liên bang Nga** thể hiện các phong tục, tín ngưỡng, nghi lễ shaman giáo, lịch sử truyền miệng và các giá trị truyền thống. Người trình diễn hay còn gọi là 'Olonkhusut' phải là những nghệ nhân xuất sắc trong diễn xuất, hát, có tài hùng biện và ứng khẩu thành thơ. Cũng giống như phần lớn các di sản văn hóa phi vật thể khác, thiên hùng ca Olonkho có nhiều dị bản khác nhau, dị bản dài nhất gồm 15.000 câu thơ.



Chuyện Hikaye của người **Palestine** là những đánh giá về xã hội từ quan điểm của người phụ nữ được họ kể với những phụ nữ khác và trẻ nhỏ. Hầu như tất cả phụ nữ Palestinian từ 70 tuổi trở lên đều là những người kể chuyện Hikaye và họ cũng chính là những người giữ cho truyền thống này sống và phát triển. Tuy nhiên, các em nhỏ, cả gái lẫn trai, cũng thường kể những câu chuyện này cho nhau nghe như một thú tiêu khiển hay để học kể chuyện.

Hát câu Hudhud của vùng Ifugao ở **Philippines** được tổ chức trong mùa gieo hạt, gặt lúa, và trong các đám ma. Một buổi lễ hoàn chỉnh diễn ra trong vài ngày và thường do một người phụ nữ đứng tuổi đóng vai trò là nhà sử học và thuyết giáo của cộng đồng thực hiện.



Để bảo vệ nghệ thuật kể chuyện Akyns của **Kyrgyzstan**, sáu phòng thu đã được dựng lên ở các vùng khác nhau trên lãnh thổ nước này để những nghệ nhân kể chuyện Akyns đã được công nhận có thể truyền lại những kiến thức và kỹ năng của họ cho những người học kể chuyện trẻ để họ trở thành những nghệ nhân Akyns hiện đại trong một vài năm. Các nghệ nhân có thể sử dụng các phương tiện nghe nhìn trong phòng thu, các đĩa thu âm và tài liệu in ấn để phục vụ cho việc truyền dạy, tuy nhiên hình thức truyền dạy trực tiếp từ người này sang người kia được duy trì nguyên vẹn.



❖ Hát dân ca dài Urtiin Duu, Mông Cổ và Trung Quốc



Ảnh © MOC

Ảnh © Sonom-bat Yanderbat



Ảnh © Yoshi Shimizu/www.yoshi-shimizu.com

➤ Múa mặt nạ và trống của cộng đồng Drametse, Bhutan

Nghệ thuật diễn xướng

Nghệ thuật diễn xướng bao gồm nhạc không lời, hát, múa, kịch, kịch câm, ngâm thơ và các loại hình khác. Nghệ thuật diễn xướng bao gồm nhiều loại hình văn hóa thể hiện sự sáng tạo của con người và ở mức độ nào đó cũng có mặt trong nhiều hình thức di sản văn hóa phi vật thể khác.

Âm nhạc có lẽ là loại hình nghệ thuật diễn xướng phổ biến nhất có mặt trong mọi xã hội, thường là một cấu phần căn bản của các hình thức nghệ thuật diễn xướng khác và các hình thức di sản phi vật thể khác như trong các nghi lễ, lễ hội hay các truyền thống truyền khẩu. Âm nhạc có thể được tìm thấy trong nhiều bối cảnh đa dạng: thiêng liêng hay trần tục, cổ điển hay hiện đại, trong công việc hay giải trí. Âm nhạc cũng có thể thể hiện các hình thức chính trị hay kinh tế: âm nhạc có thể chuyển tải lịch sử của một cộng đồng, đóng vai trò quan trọng trong các giao dịch kinh tế, hay là những câu hát ngợi ca các nhân vật nổi tiếng. Âm nhạc cũng được diễn xướng trong nhiều dịp khác nhau như đám cưới hỏi, đám ma, nghi lễ và các lễ trưởng

➤ Thổi sáo ở Charouine, Algeria

thành, cấp sắc, lễ hội, các loại hình giải trí và có nhiều chức năng xã hội khác.

Tuy là một loại hình rất phức hợp, nhưng múa có thể được miêu tả một cách đơn giản là các cử động cơ thể có sắp xếp, thường được diễn xướng kèm với nhạc. Ngoài yếu tố cơ học, các cử động nhịp nhàng, các bước và động tác múa thường thể hiện cảm xúc, tâm trạng hay miêu tả một sự kiện cụ thể hoặc hoạt động thường ngày như các điệu múa thiêng và những điệu múa miêu tả các hoạt động săn bắt, chiến tranh hay tình dục.

Nghệ thuật kịch truyền thống thường kết hợp diễn kịch, hát, múa, âm nhạc, đối thoại, kể chuyện, nói hoặc có thể bao gồm cả các con rối hay kịch câm. Tuy nhiên, các loại hình nghệ thuật nói trên không chỉ là các 'tiết mục diễn xướng' dành cho khán giả mà chúng còn đóng vai trò quan trọng trong văn hóa và xã hội như những bài hát được hát trong công việc nghề nông hay âm nhạc trong các nghi lễ tôn giáo, hay trong bối cảnh thân mật hơn là các bài hát ru đưa trẻ nhỏ vào trong giấc ngủ êm đềm.

Nhạc cụ, các đồ vật, tạo tác và không gian liên quan đến các loại hình và tập quán văn hóa đều được bao gồm trong định nghĩa về di sản văn hóa phi vật thể của Công ước. Với các nghệ thuật diễn xướng, định nghĩa này bao gồm các nhạc cụ, mặt nạ, trang phục và các vật trang trí cơ thể khác sử dụng trong múa, sân khấu, đạo cụ diễn kịch. Theo Công ước, các điểm diễn xướng cụ thể, những không gian có liên hệ mật thiết với các buổi diễn nghệ thuật được coi là các không gian văn hóa.

Ngày nay, nhiều hình thức nghệ thuật diễn xướng đang bị đe dọa. Quá trình chuẩn hóa các hoạt động văn hóa khiến nhiều phong tục truyền thống bị mai một. Thậm chí kể cả khi các phong tục này phổ biến trở lại, thường chỉ một số loại hình cụ thể được hưởng lợi trong khi một số khác phải chịu thiệt thòi.

Âm nhạc có lẽ là một trong những ví dụ tốt nhất thể hiện vấn đề này, trong đó thể loại 'Âm nhạc Quốc tế' trở nên phổ biến trong thời gian gần đây. Mặc dù thể loại âm nhạc này đóng một vai trò quan trọng trong trao đổi văn hóa và khuyến khích sự sáng tạo và phát triển của nền nghệ thuật quốc tế, hiện tượng này cũng mang lại một số vấn đề đáng quan tâm. Nhiều loại hình âm nhạc đa dạng có thể bị đồng hóa với mục đích mang lại một sản phẩm phù hợp và nhất quán. Do đó, thường có ít cơ hội dành cho những thể loại âm nhạc có ý nghĩa đặc biệt với các quy trình diễn xướng và truyền thống của một số cộng đồng.

Âm nhạc, múa và kịch là những loại hình then chốt thúc đẩy văn hóa để thu hút du lịch và thường được quảng cáo trên các kênh thông tin và hành trình du lịch. Tuy cách này có thể thu hút nhiều khách du lịch và tăng nguồn thu nhập cho một cộng đồng hay một quốc gia và giúp cộng đồng quốc tế tìm hiểu về văn hóa của quốc gia đó, nó cũng có thể dẫn đến sự xuất hiện của những hình thức thể hiện nghệ thuật mới để phục vụ thị trường du lịch. Đúng là du lịch có thể đóng góp vào việc làm sống lại các nghệ thuật diễn xướng truyền thống và mang lại 'giá trị kinh tế' cho di sản văn hóa phi vật thể, tuy nhiên nó cũng có thể mang lại những tác động tiêu cực làm méo mó di sản khi biến chúng thành các tiết mục diễn xướng nhằm đáp ứng thị hiếu của du khách. Các hình

Điệu nhảy Samba de Roda của Recôncavo vùng Bahia (**Brazil**) bắt nguồn từ những điệu nhảy và truyền thống văn hóa của người nô lệ châu Phi lồng ghép với các yếu tố văn hóa Bồ Đào Nha, đặc biệt là ngôn ngữ và các hình thức thơ ca. Thể loại âm nhạc địa phương này đã gây ảnh hưởng mạnh mẽ tới sự phát triển của điệu samba ở những khu vực thành thị và đã trở thành biểu tượng bản sắc dân tộc của người dân Brazil trong thế kỷ XX.

Kịch Sanskrit Kutiyattam là một trong những truyền thống cổ xưa nhất của văn hóa **Ấn Độ**, một sự pha trộn giữa kịch Sanskrit cổ và các truyền thống địa phương vùng Kerala. Với ngôn ngữ kịch cách điệu hóa và mã hóa, những cách biểu hiện bằng cử chỉ và bằng mắt là những yếu tố căn bản, thể hiện suy nghĩ và trạng thái tâm trạng của nhân vật. Theo truyền thống, nghệ thuật kịch Kutiyattam được trình diễn tại những không gian thiêng trong các điện thờ, vì vậy các buổi trình diễn Kutiyattam luôn có một chiếc đèn dầu trên sân khấu để tượng trưng cho sự hiện diện của thần thánh.

Các điệu múa tuyển lính Slovácko Verbuňk (**Cộng hòa Séc**) theo truyền thống do nam giới ở mọi lứa tuổi trình diễn. Thay vì tuân theo một điệu cổ định, các điệu múa này được nhảy theo ngẫu hứng cá nhân và trong những cuộc thi nhào lộn. Sự phức tạp về đội hình và sự đa dạng về động tác mang lại giá trị nghệ thuật cao cho loại hình văn hóa Slovácko Verbuňk, thể hiện bản sắc và sự đa dạng văn hóa của vùng này.



Ảnh © Luiz Santos / UNESCO



Ảnh © Anandakrishnan / UNESCO



Ảnh © The National Institute of Folk Culture



Ảnh © CHEPRAK / UNESCO



Ảnh © Ministry of Culture and Fine Arts
Vũ kịch hoàng gia
Campuchia

thức nghệ thuật truyền thống thường bị biến thành các sản phẩm giải trí và bị mất đi những loại hình di sản quan trọng đối với cộng đồng.

Trong các trường hợp khác, các nhân tố xã hội môi trường lớn hơn có thể có những ảnh hưởng nghiêm trọng đối với các truyền thống nghệ thuật diễn xướng. Ví dụ nạn tàn phá rừng làm mất đi nguồn cung cấp gỗ để làm các nhạc cụ truyền thống.

Nhiều loại hình âm nhạc truyền thống đã bị thay đổi để thích ứng với hình thức ghi chép âm nhạc của phương Tây nhằm lưu giữ, giáo dục và truyền bá, tuy nhiên quá trình này cũng có thể ảnh hưởng tiêu cực tới di sản. Nhiều loại

Các 'Lớp Nghệ nhân', có thể được tổ chức để cho phép học sinh làm việc gần gũi với những nghệ nhân như các lớp dạy loại nhạc Shashmaqom ở Tajikistan và Uzbekistan, các lớp Sosso Bala ở Guinea và lớp múa Drametese Ngacham ở Bhutan, một loại hình múa thiêng sử dụng mặt nạ.

Ở Afghanistan, người Mugam sử dụng Phòng Lưu trữ quốc gia để đảm bảo các tài liệu ghi âm và hình ảnh lại nguồn cảm hứng và là công cụ đào tạo và truyền bá tri thức cho các thế hệ nhạc sỹ tương lai.

Các hoạt động truyền dạy có thể được củng cố thông qua việc giới thiệu và giảng dạy di sản văn hóa phi vật thể trong trường học như với điệu nhảy Tumba Francesa của Cuba.

Ethiopia đang thực hiện một dự án nghiên cứu và đào tạo đầy tham vọng nhằm sưu tầm âm nhạc, các điệu múa và dụng cụ âm nhạc truyền thống trên khắp đất nước và hỗ trợ xây dựng một chương trình đào tạo đại học chuyên ngành âm nhạc dân tộc học.



Ảnh © Comisión Nacional Cubana de la UNESCO

hình âm nhạc sử dụng các thang âm và quãng âm khác với hệ thống âm nhạc của phương Tây và vì thế, quá trình chuyển biến sẽ làm mất đi sự tinh tế của các nghệ thuật truyền thống này. Cùng với sự biến đổi của âm nhạc là sự thay đổi và đơn giản hóa các nhạc cụ truyền thống khiến chúng dễ sử dụng hơn cho học sinh như thêm phím đàn vào các đàn dây dẫn đến sự thay đổi về căn bản của các nhạc cụ này.

Các biện pháp bảo vệ các hình thức nghệ thuật diễn xướng truyền thống cần tập trung vào truyền dạy tri thức và kiến thức, các kỹ năng diễn xướng, sản xuất nhạc cụ và thúc đẩy mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa các nghệ nhân và những người học nghệ. Sự tinh tế của một bài hát, các động tác của một điệu múa và những diễn giải trong kịch cần được tôn trọng và củng cố.

Các hình thức nghệ thuật diễn xướng cần được nghiên cứu, tư liệu hóa, thống kê và lưu giữ. Có vô số tài liệu ghi âm, nhiều tài liệu có từ hơn một thế kỷ, được lưu giữ trong các phòng lưu trữ trên toàn thế giới. Các tài liệu ghi âm thanh này đang gặp nguy cơ bị hỏng và có thể bị mất đi vĩnh viễn nếu không được số hóa. Quá trình kỹ thuật số hóa giúp xác định và kiểm kê tư liệu.

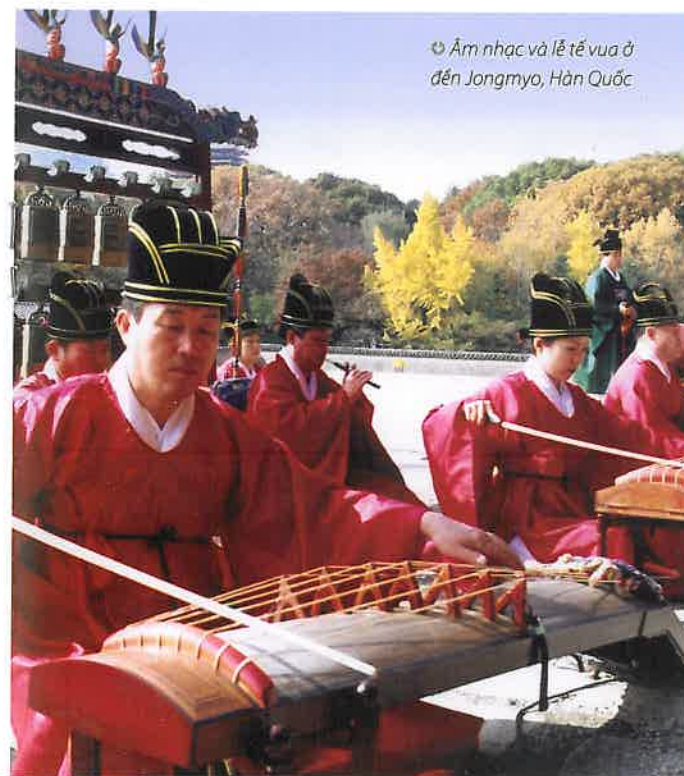
Các phương tiện thông tin văn hóa, các thể chế và các ngành công nghiệp văn hóa cũng đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sức sống của các loại hình nghệ thuật diễn xướng truyền thống qua đội ngũ khán giả và nâng cao nhận thức của công chúng. Công chúng có thể được giới thiệu về nhiều khía cạnh của một loại hình di sản để nó trở nên phổ biến hơn và làm tăng thị hiếu của khán giả, đồng thời khiến mọi người quan tâm đến các hình thức địa phương khác nhau của một loại hình nghệ thuật và có thể kích lệ tích cực tham gia diễn xướng.

Bảo vệ di sản cũng bao gồm cải thiện chất lượng đào tạo và cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng chuyên môn của cán bộ và các thể chế liên quan để bảo tồn các loại hình nghệ thuật diễn xướng đa dạng. Ở Georgia, Mỹ, sinh viên được đào tạo các phương pháp nghiên cứu thực địa của ngành nhân học cũng như các phương pháp ký âm phức điệu, giúp họ tạo nên một nền tảng cho hoạt động kiểm kê toàn quốc và xây dựng các cơ sở dữ liệu.

Các tập quán xã hội, nghi lễ và lễ hội

Các tập quán xã hội, nghi lễ và lễ hội là các hoạt động thường xuyên được một cộng đồng hay nhóm người thực hiện tạo nên cơ cấu cuộc sống hàng ngày của họ. Các hoạt động này có ý nghĩa quan trọng vì chúng khẳng định bản sắc của nhóm người hay xã hội liên quan và thường được gắn với các sự kiện quan trọng, cho dù được thực hiện ở nơi công cộng hay chốn riêng tư. Các tập quán xã hội, nghi lễ và lễ hội có thể đánh dấu thời điểm chuyển mùa, sự kiện trong nông lịch hay các giai đoạn trong cuộc đời một con người. Các tập quán này gắn bó mật thiết với cách nhìn nhận về thế giới hay về lịch sử và ký ức của một cộng đồng. Nó có thể là một buổi họp mặt nhỏ hay là những sự kiện xã hội và lễ kỷ niệm lớn. Mỗi tiểu hình thức này đều rất rộng và thường có nhiều sự chồng chéo.

Các nghi lễ và lễ hội thường diễn ra vào các thời điểm và địa điểm đặc biệt và thường thể hiện những cách nhìn nhận thế giới và lịch sử của một cộng đồng. Trong một số trường hợp, chỉ một số thành viên trong cộng đồng được phép thực hiện các nghi lễ này; ví dụ lễ trưởng thành, cấp sắc hay nghi lễ chôn cất. Tuy nhiên một số lễ hội được tổ chức và là một phần cuộc sống của tất cả các thành viên trong cộng đồng như lễ hội hóa trang, lễ mừng năm mới, lễ hội vào mùa xuân và kết thúc một vụ thu hoạch là những lễ hội phổ biến trên toàn thế giới.



Ảnh © Cultural Properties Administration
Âm nhạc và lễ tế vua ở
đền Jongmyo, Hàn Quốc

Các tập quán xã hội hình thành nên cuộc sống hàng ngày của một cộng đồng và thân thuộc với mọi thành viên trong cộng đồng, kể cả những người không tham gia thực hiện chúng. Công ước 2003 đặt ưu tiên vào những tập quán đặc biệt quan trọng với cộng đồng và giúp tăng cường ý thức về bản sắc và sự kế tục từ quá khứ. Ví dụ, với nhiều cộng đồng, các nghi thức chào hỏi khá thân mật trong khi với một số cộng đồng khác, chúng lại phức tạp và mang tính nghi lễ hơn và là bản sắc của xã hội đó. Tương tự, tập quán trao nhận quà cũng biến động từ những cử chỉ thông thường đến những sắp xếp mang tính

Nghi lễ cung đình thờ tổ tiên, được thực hiện ở Điện Jongmyo ở Seoul (Hàn Quốc), bao gồm hát, múa, nhạc, tất cả các nghi thức của truyền thống có hàng thế kỷ đều nhằm tôn thờ tổ tiên và thể hiện lòng hiếu thảo.

Cứ một năm hai lần, khi các súc vật thả vượt qua sông cũng là lúc bắt đầu thời gian di cư theo mùa trong khu vực thảo nguyên ở đồng bằng sông Niger ở Mali, đánh dấu sự bắt đầu của các lễ hội Yaaral và Degal của cộng đồng người Peul. Các lễ hội này bao gồm các cuộc thi chọn ra những đàn gia súc được trang trí đẹp nhất, các cuộc thi hát và ngâm thơ vùng thảo nguyên.

Lễ hội hóa trang của vùng Binche ở Bỉ, lễ hội hóa trang Oruro ở Bolivia hay dạ hội hóa trang Makishi ở Zambia gồm các cảnh đủ sắc màu, nhảy múa, hát và nhiều trang phục và mặt nạ hóa trang. Trong nhiều trường hợp, các lễ hội này là cách tạm thời vượt qua những sự khác biệt trong xã hội bằng cách tôn vinh sự đa dạng bản sắc và bình luận các điều kiện chính trị xã hội thông qua các trò khôi hài và vui nhộn.

Nghi lễ chữa bệnh Vimbuza giúp bệnh nhân vượt qua những trải nghiệm đau đớn rất phổ biến ở các khu vực nông thôn phía bắc của Malawi từ giữa thế kỷ XIX. Tuy nhiên trong một vài thập kỷ gần đây, nghi lễ này không còn phổ biến như trước nữa. Đã có nhiều nỗ lực bảo vệ nhằm khuyến khích thanh niên học những điệu múa chữa bệnh Vimbuza và thúc đẩy trao đổi giữa các thầy lang Vimbuza, chính phủ, các tổ chức phi chính phủ liên quan đến các vấn đề y tế qua các buổi thảo luận trên truyền hình và truyền thanh, các khóa tập huấn và thông qua lễ hội



Ảnh © Cultural Properties Administration



Ảnh © Modibo Bagayoko / DMP



Ảnh © J.P. Tumaine / UNESCO



Ảnh © Francisco Xavier Frelund / UNESCO



nghi thức với ý nghĩa chính trị, kinh tế hay xã hội quan trọng.

Các tập quán xã hội, nghi lễ hay lễ hội có rất nhiều hình thức muôn màu muôn vẻ: các nghi lễ thờ cúng, các nghi lễ tuyên thệ trung thành, các luật tục truyền thống, các trò chơi và thể thao truyền thống, mối quan hệ họ hàng và các lễ nghi gia đình, các mô hình an cư lạc nghiệp, các truyền thống ẩm thực, các nghi lễ theo mùa, các tập quán dành riêng cho nam giới hay phụ nữ; các tập quán săn bắt, đánh cá và thu lượm... Các tập quán này cũng bao gồm nhiều loại hình văn hóa và hình thức vật chất: các từ ngữ và hành động đặc biệt, kể chuyện, ngâm thơ, hát, múa, trang phục đặc biệt, các đám diễu hành, các lễ hiến sinh động vật, các loại thức ăn đặc biệt.

Do phụ thuộc nhiều vào sự tham gia của những người thực hành và các thành viên khác trong cộng đồng, các tập quán xã hội, nghi lễ hay lễ hội thường bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi những thay đổi trong cộng đồng do các xã hội hiện đại gây nên. Những quá trình di cư, cá nhân hóa, hệ thống giáo dục chính quy đại trà, sự tăng dần ảnh hưởng của các tôn giáo lớn trên thế giới và các ảnh hưởng khác của quá trình toàn cầu hóa đều có tác động đặc biệt tới các tập quán văn hóa.

Quá trình di cư, đặc biệt là của lớp thanh niên, thu hút những người thực hành di sản văn hóa phi vật thể xa rời khỏi cộng đồng của họ và đe dọa tới các tập quán văn hóa. Tuy nhiên, các tập quán xã hội, nghi lễ và lễ hội cũng là những dịp đặc biệt thu hút mọi người quay lại quê hương để tham gia cùng với gia đình và cộng đồng của họ và để tái khẳng định bản sắc và mối quan hệ gắn bó với các truyền thống của cộng đồng mình.

Ở nhiều nơi, khách du lịch ngày càng tham gia vào các lễ hội của cộng đồng nhiều hơn. Tuy sự tham gia của họ có thể mang lại một số khía cạnh tích cực, các lễ hội này thường chịu ảnh hưởng tương tự như các loại hình nghệ thuật diễn xướng. Sức sống của các tập quán xã hội, nghi lễ và lễ hội phụ thuộc khá nhiều vào các điều kiện kinh tế xã hội chung. Quá trình chuẩn bị, làm trang phục và mặt nạ cho các thành viên

Các tập quán xã hội đa dạng diễn ra tại Quảng trường Jemaa el-Fna ở Marrakesh (**Ma-rốc**) đang giảm dần đi do đô thị hóa và những dự án phát triển gây ra ô nhiễm môi trường và mật độ giao thông dày đặc. Để giải quyết mâu thuẫn giữa quy hoạch đô thị, phát triển kinh tế và các mối quan tâm về môi trường và văn hóa, chính phủ đã xây dựng những đoạn đường đi bộ dẫn đến quảng trường và điều phối giao thông với các phương tiện gần máy để giảm thiểu số ô tô và xe buýt chờ khách du lịch trong khu vực này nhằm bảo vệ các hoạt động, tập quán xã hội nơi đây.

Để bảo tồn nguyên gốc và khuyến khích sự tham gia trong lễ hội hóa trang Barranquilla, một quỹ địa phương đã được thành lập để hỗ trợ một sự kiện mới, đó là lễ hội hóa trang của trẻ em. Lễ hội này đã trở thành một yếu tố quan trọng của lễ hội hóa trang ở **Colombia**. Những người tham gia thực hành lễ hội được hỗ trợ tài chính để làm sản phẩm thủ công như các xe diễu hành, các trang phục cầu kỳ, trang trí trên đầu, các dụng cụ âm nhạc, mặt nạ thú, và các đồ tạo tác khác. Một chương trình tín dụng vi mô cho phép các nghệ nhân vay một khoản tiền nhỏ để làm các sản phẩm này và để bán kiếm thêm thu nhập giúp cải thiện cuộc sống của họ và đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng sự tham gia của họ trong các lễ hội hóa trang.



📍 Vũ điệu Mbende
Jerusarema, Zimbabwe

📍 Lễ hội Samba de Roda
của vùng Recôncavo ở
Bahia, Brazil

tham gia thường rất tốn kém và có thể không được bền vững trong những thời điểm kinh tế khó khăn.

Để đảm bảo sự tiếp nối của các tập quán xã hội, nghi lễ và các lễ hội cần có sự vận động tham gia của nhiều người và của các thể chế và cơ chế xã hội, chính trị và pháp lý trong một xã hội. Tuy việc tôn trọng các phong tục tập quán truyền thống cũng có thể hạn chế sự tham gia của một số nhóm người cụ thể, chúng ta nên cố gắng khuyến khích sự tham gia của cộng đồng nhiều nhất có thể. Trong một số trường hợp, các biện pháp bảo vệ chính thức và mang tính pháp lý cần được thực hiện để đảm bảo quyền sử dụng của cộng đồng với một số không gian thiêng của họ, các đồ vật quan trọng hay các tài nguyên thiên nhiên cần thiết để thực hành các tập quán xã hội, nghi lễ và lễ hội của họ.

Tri thức và các tập tục liên quan đến tự nhiên và vũ trụ

Tri thức và các tập tục liên quan đến tự nhiên và vũ trụ bao gồm tri thức, bí quyết, kỹ năng, tập quán và cách thức thể hiện của cộng đồng qua sự tác động qua lại với môi trường thiên nhiên. Những nhận thức về vũ trụ này được thể hiện qua ngôn ngữ, các truyền thống truyền khẩu, cảm giác gắn bó với một nơi, kỷ ức và cách nhìn nhận về thế giới. Chúng cũng ảnh hưởng mạnh mẽ tới các giá trị và tín ngưỡng nền tảng của nhiều tập quán xã hội và truyền thống văn hóa. Ngược lại, chúng được hình thành bởi môi trường thiên nhiên và thế giới bên ngoài cộng đồng.

Hình thức này bao gồm nhiều tiểu hình thức như tri thức truyền thống về hệ sinh thái, tri thức bản địa, tri thức về hệ động thực vật địa phương, các hệ thống chữa bệnh truyền thống,

nghe lễ, tín ngưỡng, lễ trưởng thành, cấp sắc, tri thức về vũ trụ, shaman giáo, các lễ nhập hồn, các tổ chức xã hội, lễ hội, ngôn ngữ và các hình thức nghệ thuật hình ảnh.

Các tri thức và tập quán truyền thống là trọng tâm của văn hóa và bản sắc của một cộng đồng và đang phải đối mặt với những đe dọa nghiêm trọng từ quá trình toàn cầu hóa. Mặc dù một số yếu tố của tri thức truyền thống như thuốc nam làm từ cây cỏ địa phương được các nhà khoa học và các công ty sản xuất quan tâm, nhiều tập quán truyền thống đang dần bị mất đi. Quá trình đô thị hóa một cách nhanh chóng cũng như mở rộng đất nông nghiệp gây ảnh hưởng rõ rệt tới môi trường thiên nhiên của cộng đồng và tri thức của họ về môi trường đó; chặt rừng lấy đất làm mất đi các khu rừng thiêng hay dẫn đến nhu cầu tìm kiếm các nguồn khác thay thế cho gỗ làm nhà. Biến đổi khí hậu, nạn phá rừng

🎵 Nhã nhạc Cung đình của Việt Nam

🖌️ Vẽ cát ở Vanuatu

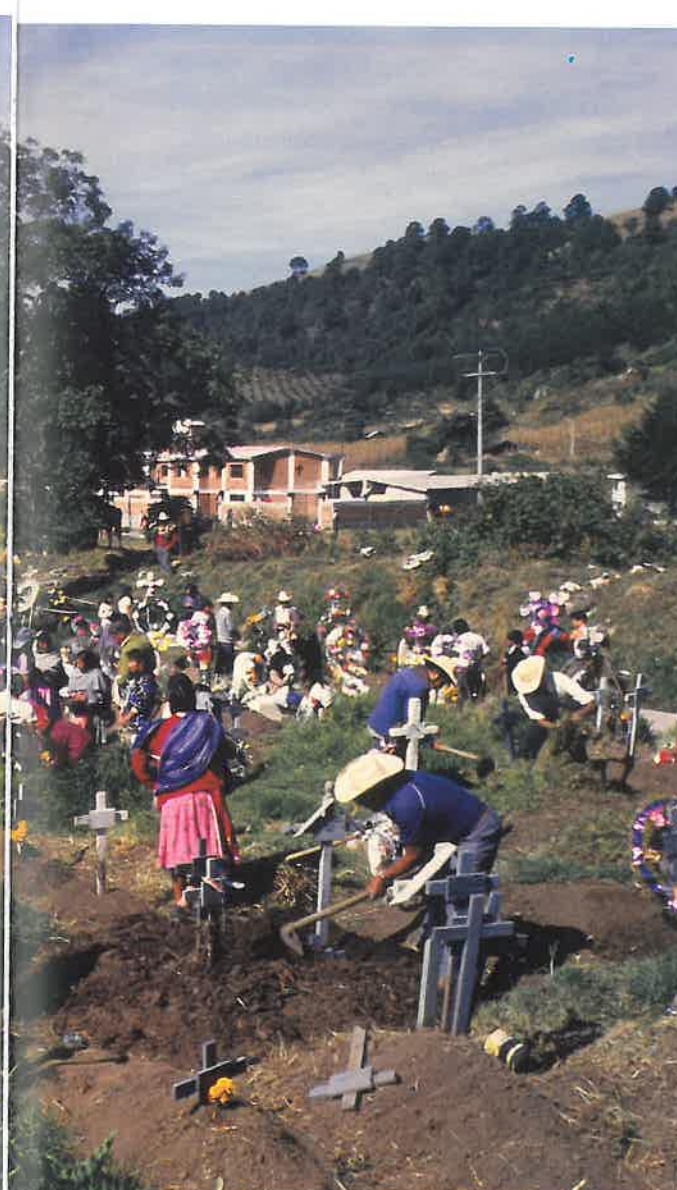
🏞️ Lễ cúng của người bản địa, Mexico



Ảnh © Hue Monument Conservation Centre



Ảnh © Vanuatu National Cultural Council



Ảnh © Pedro Huart / JN

trần lan và sa mạc ngày càng lan rộng đe dọa nghiêm trọng tới nhiều loài động thực vật đang có nguy cơ bị tuyệt chủng và dẫn đến suy giảm các nghề thủ công và thuốc truyền thống do thiếu các nguyên liệu thô và các loài cây thuốc.

Bảo vệ quan điểm nhân sinh quan hay hệ thống tín ngưỡng khó khăn hơn rất nhiều so với bảo tồn thiên nhiên. Ngoài những thách thức bên ngoài đối với môi trường thiên nhiên và xã hội, bản thân các cộng đồng bị thiệt thòi hay ngoài lề xã hội có xu hướng chấp nhận và học theo cách sống mới hay một mô hình phát triển kinh tế hoàn toàn xa lạ với các truyền thống và tập quán của họ.

Bảo vệ môi trường thiên nhiên thường gắn bó mật thiết với bảo vệ tri thức về vũ trụ của một cộng đồng cũng như các di sản văn hóa phi vật thể khác của cộng đồng đó.

Để bổ sung cho một kho dược phẩm giàu có, các thầy lang của vùng Kallawaya thuộc dãy núi Andes ở **Bolivia** đã xây dựng một hệ thống y dược học cổ truyền dựa trên các tri thức của người bản xứ vùng Andes. Những phụ nữ Kallawaya sử dụng các họa tiết thể hiện vũ trụ quan của cộng đồng họ trên các tấm dệt và trang phục do họ làm ra.

Nhã nhạc, âm nhạc Cung đình của **Việt Nam** được xem như là một phương tiện giao tiếp và bày tỏ lòng tôn kính đến các đấng thần linh và đế vương; mặt khác Nhã nhạc phục vụ như một phương tiện để truyền đạt tư tưởng triết lý về thiên nhiên và vũ trụ của người Việt Nam.

Ở **Senegal** và **Gambia**, những biện pháp bảo vệ mang tính pháp lý đối với các cánh rừng thiêng cũng như sự thức đẩy quản lý các khu vực được bảo vệ thông qua tập huấn và gây trồng những loài cây đang bị đe dọa tuyệt chủng đã giúp bảo vệ tương lai của nghi lễ thành đình Kankurang của cộng đồng người Manding.

Ở **Madagascar**, một kế hoạch hành động bảo vệ tri thức trạm khắc gỗ của người Zafimaniry bao gồm những biện pháp bảo vệ mang tính pháp lý thông qua việc xây dựng hệ thống bản quyền và bằng sáng chế cấp quốc gia và quốc tế. Kế hoạch hành động này sẽ giúp bảo vệ các mô típ và hoa văn hình họa gắn bó sâu sắc với bản sắc dân tộc Zafimaniry. Các loại cây gỗ quý hiếm được sử dụng làm nguyên liệu để trạm trở cũng đang được gây trồng lại.

Nghệ thuật vẽ cát của **Vanuatu**, các loại hình truyền khẩu và đồ họa của người Wajapi (**Brazil**) và tri thức về trạm khắc gỗ của người Zafimaniry (**Madagascar**) là các loại hình nghệ thuật trang trí và tạo hình lấy cảm hứng từ cộng đồng và thể hiện những tư duy sáng tạo của cộng đồng sở hữu chúng. Các hình thức sáng tạo mới sẽ được hình thành trong nghệ thuật vẽ cát thông qua lễ hội và các hoạt động cộng đồng mới cho phép các nghệ nhân thể hiện và truyền dạy hình thức nghệ thuật này. Các quy định về pháp lý và thương mại cũng được áp dụng để bảo vệ giá trị và vị thế của nghệ thuật vẽ cát. Nghệ thuật này cũng được đưa vào chương trình đào tạo chính khóa trong trường học và một quỹ ủy thác sẽ được thiết lập để hỗ trợ các nghệ nhân có thể tạo nguồn thu nhập.



Ảnh © Vice-Ministerio de Cultura de Bolivia



Ảnh © Hue Monument Conservation Centre



Ảnh © Direction du patrimoine culturel Senegal



Ảnh © J. Squirr/IED



Ảnh © Vanuatu National Cultural Council

Loại dao truyền thống Kris của **Indonesia**, vừa được sử dụng làm vũ khí vừa được dùng như những hiện vật thiêng, được tin rằng có sức mạnh huyền bí. Thợ rèn, hay còn được gọi là empu, nung lưỡi dao thành nhiều lớp gập sắt và kền thiên thạch khác nhau. Những nghệ nhân làm dao Kris rất được tôn trọng và họ cũng là những chuyên gia trong lĩnh vực văn học, lịch sử và khoa học huyền bí. Mặc dù vẫn còn một số nghệ nhân có thể làm dao kris truyền thống với chất lượng cao ở nhiều hòn đảo trên đất nước này, con số này đang giảm một cách đáng kể và việc tìm được những người nối nghiệp của họ còn khó khăn hơn.

Các sản phẩm thủ công được làm từ len do các phụ nữ **Estonia** dệt và mặc là biểu tượng đặc trưng nhất của Không gian Văn hóa Kihnu. Làm việc tại nhà sử dụng các khung cửi truyền thống và len địa phương, những người phụ nữ dệt và đan găng tay, tất, áo, váy, nhiều hoa văn và màu sắc trang trí những trang phục lộng lẫy này bắt nguồn từ những truyền thuyết cổ xưa.

Kỹ thuật làm vải từ vỏ cây ở **Uganda** là một trong những tri thức lâu đời nhất của con người còn lại từ thời tiền sử trước khi con người sáng tạo ra kỹ thuật dệt vải. Vải từ vỏ cây chủ yếu được sử dụng trong các lễ đăng quang hay chữa bệnh, các buổi ma chay hay các nghi lễ văn hóa khác. Tuy nhiên loại vải này cũng được dùng làm rèm cửa, màn chống muỗi, khăn trải giường hay để lưu giữ đồ đạc. Từ khi có vải cotton do những người đi buôn mang đến, loại vải từ thân cây này không còn được làm và sử dụng phổ biến như trước và các chức năng văn hóa và tín ngưỡng của nó mới chỉ được phục hồi trong những thập kỷ gần đây.

Ở **Pháp**, hệ thống 'Nghệ nhân Nghệ thuật' công nhận hàng chục nghệ nhân thủ công tiêu biểu trong nhiều lĩnh vực thủ công mỹ nghệ như làm nhạc cụ, dệt vải, đóng sách. Hệ thống này đưa ra nhằm hỗ trợ việc truyền dạy tri thức và kỹ năng cho những người khác.

Ở thành phố Prienai của **Lithuania**, một trung tâm và xưởng thủ công truyền thống được mở cửa để thúc đẩy truyền thống làm thánh giá của thành phố này. Những người học việc có thể học từ các nghệ nhân cách tạc thánh giá để đáp ứng các đơn đặt hàng của những thị trấn quanh vùng và các khách hàng tư nhân, cả nội địa và quốc tế.

Nghề thủ công truyền thống

Thủ công truyền thống có lẽ là một loại hình vật thể của di sản văn hóa phi vật thể. Tuy nhiên, Công ước 2003 quan tâm chủ yếu tới các kỹ năng và tri thức trong các nghề thủ công truyền thống chứ không phải tới chính các sản phẩm thủ công. Vì vậy, thay vì tập trung vào bảo tồn các sản phẩm thủ công, các nỗ lực bảo tồn cần chú trọng tới việc khuyến khích các nghệ nhân tiếp tục dạy nghề và truyền các kỹ năng và kiến thức về nghề cho người khác, đặc biệt cho các thành viên trong cộng đồng.

Có rất nhiều hình thức của thủ công truyền thống như: dụng cụ; quần áo và trang sức; trang phục và các phụ trang sử dụng trong lễ hội và nghệ thuật diễn xướng; các vật đựng đồ đặc hàng hóa, các đồ vật sử dụng để giữ đồ, vận chuyển hay che chắn; nghệ thuật trang trí và các hiện vật thiêng; dụng cụ âm nhạc và các vật dụng gia đình; đồ chơi phục vụ giáo dục và giải trí. Nhiều trong số những vật này chỉ được sử dụng trong một thời gian ngắn như những vật dùng trong các dịp lễ hội, trong khi một số khác lại được truyền từ đời này sang đời khác. Các kỹ năng trong nghề thủ công truyền thống cũng đa dạng như các loại hình sản phẩm, từ kỹ năng làm các sản phẩm tinh xảo, chi tiết như đồ cúng lễ bằng giấy đến các công việc thô nặng như làm chiếc rổ chắc chắn hay dệt một chiếc chăn dày.

Cũng giống như các loại hình di sản văn hóa phi vật thể khác, các nghề thủ công truyền thống cũng đang phải đối đầu với nhiều thách thức do quá trình toàn cầu hóa gây ra. Hình thức sản xuất hàng loạt, dù ở mức độ các tập đoàn đa quốc gia hay các xưởng sản xuất nhỏ địa phương, có thể cung cấp hàng hóa phục vụ cuộc sống hàng ngày với giá thành thấp hơn và trong thời gian nhanh hơn so với các sản phẩm thủ công làm bằng tay. Nhiều nghệ nhân trăn trở để thích ứng với sự cạnh tranh này. Bên cạnh đó, nghề thủ công truyền thống cũng phải chịu những áp lực từ thay đổi môi trường và khí hậu do phá rừng và nạn chặt phá rừng làm suy giảm các nguồn nguyên liệu chính từ thiên nhiên. Khi một số nghề thủ công được phát triển thành những ngành thủ công nghiệp thì quy mô sản xuất tăng có thể dẫn đến phá hủy môi trường.

Với sự thay đổi của xã hội và sở thích về văn hóa, các lễ hội và các lễ kỷ niệm theo truyền thống đã

tùng đòi hỏi phải có những sản phẩm thủ công cầu kỳ, thì nay đã đơn giản hóa và điều này khiến cho các nghệ nhân có ít cơ hội thể hiện tài năng của họ. Nhiều bạn trẻ cảm thấy thời gian học nghề quá dài và khó khăn, nên chuyển sang tìm việc ở các nhà máy hay trong nền công nghiệp dịch vụ với công việc nhẹ nhàng hơn, thu nhập cao hơn. Nhiều nghề thủ công truyền thống có những 'bí quyết' không thể dạy cho người ngoài vì vậy nếu những người trong gia đình hay trong cộng đồng không muốn học nghề, các bí quyết này sẽ bị thất truyền vì không được phép dạy cho người ngoài.

Cũng như với các di sản phi vật thể khác, mục tiêu bảo vệ các nghề thủ công truyền thống là đảm bảo các tri thức, bí quyết và kỹ năng liên quan được truyền dạy cho các thế hệ tương lai để cộng đồng tiếp tục làm, có thể sống với nghề và liên tục sáng tạo.

Nhiều nghề truyền thống có những hệ thống truyền và học nghề lâu đời. Một cách để khuyến khích và củng cố các hệ thống này là hỗ trợ về tài chính cho nghệ nhân và người học nghề để truyền dạy tri thức trở nên hấp dẫn hơn.

Các thị trường truyền thống và ở địa phương đối với các sản phẩm thủ công cần được củng cố

bên cạnh việc xây dựng các thị trường mới. Phản ứng lại với quá trình toàn cầu hóa và công nghiệp hóa, nhiều người trên thế giới ưa chuộng các sản phẩm thủ công do bàn tay nghệ nhân làm ra và chứa đựng trong đó bao tri thức và giá trị văn hóa thay vì các sản phẩm 'công nghệ cao' tràn lan trong nền văn hóa tiêu thụ toàn cầu ngày nay.

Trong một số trường hợp khác, có thể trồng cây để hỗ trợ các nghề thủ công truyền thống sử dụng gỗ làm nguyên liệu thô. Trong một số trường hợp, cần có các biện pháp bảo vệ mang tính pháp lý để đảm bảo quyền tiếp cận các nguồn nguyên liệu thiên nhiên trong khi vẫn đảm bảo bảo vệ môi trường.

Những biện pháp bảo vệ mang tính pháp lý như bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và đăng ký bản quyền có thể giúp cộng đồng hưởng lợi từ những hoa văn và nghệ thuật thủ công truyền thống. Trong một số trường hợp, các biện pháp mang tính pháp lý nhằm phục vụ các mục đích khác cũng có thể khuyến khích phát triển các ngành thủ công truyền thống; ví dụ, sự nghiêm cấm sử dụng túi ni lông có thể giúp tăng cường thị trường tiêu thụ của túi giấy làm bằng tay và các loại hộp túi nan để các kỹ năng và tri thức về nghề thủ công truyền thống được liên tục phát triển.

🔗 Nghệ thuật làm vải từ vỏ cây, Uganda

🔗 Dao găm Kris của Indonesia

Ảnh © Ministry of Culture and Tourism of the Republic of Indonesia

Ảnh © Ministry of Culture and Tourism of the Republic of Indonesia

Ảnh © J. K. Wallisimbi

Ảnh © Ministry of Culture and Tourism of the Republic of Indonesia

Ảnh © Marc Sosaar

Ảnh © J. K. Wallisimbi

Ảnh © J. L. Lecomte, Ministère de la Culture, France

Ảnh © Lithuania Folk Culture Centre

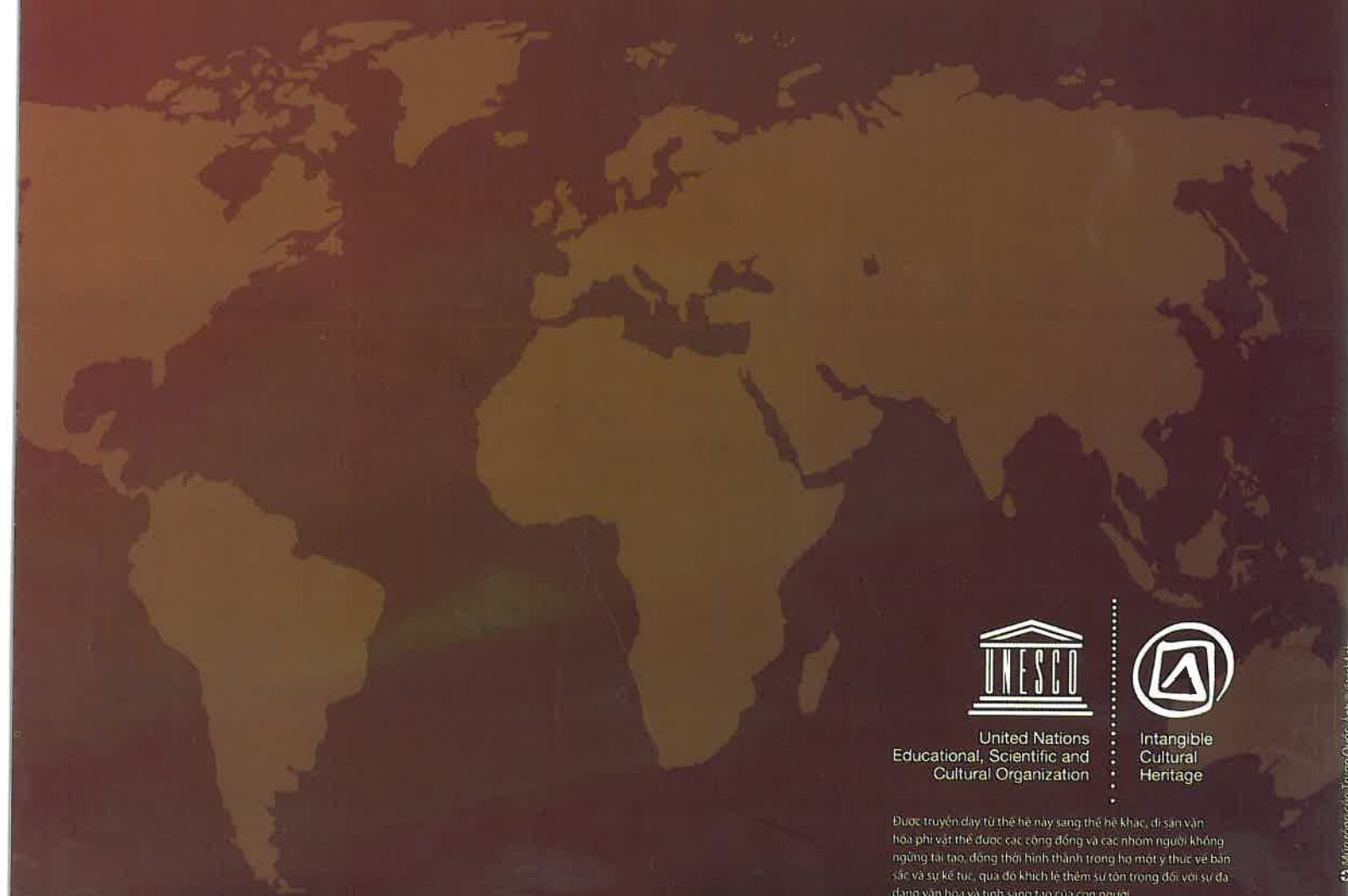


NORWEGIAN MINISTRY
OF FOREIGN AFFAIRS

With the support of the Government
of Norway



Di sản
Văn hóa
Phi vật thể



United Nations
Educational, Scientific and
Cultural Organization



Intangible
Cultural
Heritage

Được truyền dạy từ thế hệ này sang thế hệ khác, di sản văn
hóa phi vật thể được các cộng đồng và các nhóm người không
ngừng tái tạo, đồng thời hình thành trong họ một ý thức về bản
sắc và sự kế tục, qua đó khích lệ thêm sự tôn trọng đối với sự đa
dạng văn hóa và tính sáng tạo của con người.